

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2011	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011	14 - 28
8. Phụ lục	29 - 33

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 đã được soát xét.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Container phía Nam (Viconship Saigon) là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước Công ty Container phía Nam theo Quyết định số 157/1999/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301872364 (số cũ 056677) đăng ký lần đầu ngày 09 tháng 11 năm 1999 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi từ lần 1 đến lần 12 về việc bổ sung nghề kinh doanh, thay đổi người đại diện pháp luật và tăng vốn điều lệ.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

Cổ đông	Số cổ phiếu	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Nhà nước	3.314.000	33.140.000.000	30
Các cổ đông khác	7.730.000	77.300.000.000	70
Cộng	11.044.000	110.440.000.000	100

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : 11 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
 Điện thoại : (08) 38 290 197 - 38 290 543
 Fax : (08) 39 140 571
 E-mail : vcshcm@viconship.com.vn
 Mã số thuế : 0301872364

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Container phía Nam tại Bình Dương	Ấp Ngãi Thắng, xã Bình Thắng, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
Xí nghiệp tiếp vận phía Nam	11 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Chi nhánh Hải Phòng	số 1B Trần Hưng Đạo, quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng
Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Container phía Nam	Số 3 (lầu 1) Nguyễn Tất Thành, phường 12, quận 4, TP. Hồ Chí Minh

Hoạt động của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là:

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải: Kinh doanh khai thác kho bãi, cảng thông quan nội địa và dịch vụ giao nhận hàng hóa; Tổ chức và thực hiện dịch vụ vận tải đa phương thức đối với container và các loại hàng hóa khác; Dịch vụ đại lý tàu biển: Thực hiện các dịch vụ đại lý: container, tàu biển, liên hiệp vận chuyển, giao nhận hàng hóa, vận chuyển hàng hóa và hành khách hàng không, môi giới và cung ứng tàu biển; Dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu; Dịch vụ khai thuê hải quan; Kinh doanh vận tải biển; Dịch vụ môi giới hàng hải; Thuê và cho thuê tàu biển.
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác): Đóng mới và sửa chữa: container, các thiết bị, phương tiện bốc xếp, vận tải thủy bộ.
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác: Mua bán thiết bị, vật tư ngành hàng hải, phương tiện vận tải - xếp dỡ.



CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.
- Bán buôn chuyên doanh khác: Mua bán thiết bị máy móc, nguyên vật liệu, sản phẩm ngành in - ngành nhựa.
- Cho thuê xe có động cơ: Thuê, cho thuê cơ sở hạ tầng, phương tiện thiết bị chuyên dùng để bốc xếp, bảo quản và vận chuyển hàng hóa.
- Cung ứng và quản lý lao động: Hoạt động chuyên doanh đưa người lao động và chuyên gia Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài; Đào tạo dạy nghề.
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: Mua bán sơn, sơn dầu, vecni.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 33).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2011 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Cáp Trọng Tuấn	Chủ tịch	04 tháng 4 năm 2007	-
Ông Nguyễn Hữu Chiến	Thành viên	04 tháng 4 năm 2007	-
Ông Hoàng Đình Quảng	Thành viên	04 tháng 4 năm 2007	-
Ông Huỳnh Kim Tiến	Thành viên	04 tháng 4 năm 2007	-
Ông Nguyễn Xuân Hòa	Thành viên	04 tháng 4 năm 2007	-

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Tiến	Trưởng ban	03 tháng 4 năm 2007	-
Ông Nguyễn Sĩ Sinh	Thành viên	03 tháng 4 năm 2007	-
Bà Võ Thị Hải Đường	Thành viên	03 tháng 4 năm 2007	-

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Cáp Trọng Tuấn	Tổng Giám đốc	01 tháng 12 năm 2005	-
Ông Hoàng Đình Quảng	Phó Tổng Giám đốc	21 tháng 01 năm 2003	-
Ông Nguyễn Mạnh Cường	Phó Tổng Giám đốc	09 tháng 01 năm 2008	-

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011.

147448-C
CÔNG TY
KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
HỒ CHÍ MINH

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Cáp Trọng Tuấn
Tổng Giám đốc

Ngày 15 tháng 8 năm 2011





**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0762/2011/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ 6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2011 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

**Kính gửi: CÁC CỎ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 của Công ty Cổ phần Container phía Nam gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, được lập ngày 15 tháng 7 năm 2011, từ trang 07 đến trang 33 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Tuy nhiên, chúng tôi muốn lưu ý người đọc Báo cáo tài chính đến các vấn đề sau:

- Công ty thực hiện xử lý chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối kỳ theo hướng dẫn của Thông tư 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính. Theo đó khoản lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối kỳ của khoản vay dài hạn với số tiền 57.675.882.380 VND đang được ghi nhận trên chi tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái và được phân bổ với thời gian tối đa không quá 5 năm (xem thuyết minh số V.24).
- Tại ngày 30 tháng 6 năm 2011, tổng nợ ngắn hạn của Công ty vượt quá tổng tài sản ngắn hạn là 73.525.703.743 VND, Công ty đang thực hiện đàm phán lại các khoản vay để có kế hoạch trả nợ phù hợp.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



Nguyễn Chí Dũng - Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0100/KTV

A handwritten signature in blue ink, appearing to read "Minh Khiem", written over a horizontal line.

Nguyễn Thị Minh Khiêm - Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0785/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 8 năm 2011

102
C
CH
KI
T
V

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2011

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN		100		20.060.575.079	14.484.915.063
I. Tiền và các khoản tương đương tiền		110	V.1	5.658.556.290	4.611.076.567
1.	Tiền	111		5.658.556.290	4.611.076.567
2.	Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		120		-	-
1.	Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2.	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn		130		10.395.098.249	4.715.547.943
1.	Phải thu khách hàng	131	V.2	2.079.649.602	3.436.804.894
2.	Trả trước cho người bán	132	V.3	4.903.976.000	829.000.000
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5.	Các khoản phải thu khác	135	V.4	3.411.472.647	449.743.049
6.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho		140		2.233.456.124	2.619.212.612
1.	Hàng tồn kho	141	V.5	2.233.456.124	2.619.212.612
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác		150		1.773.464.416	2.539.077.941
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6	189.929.331	523.118.025
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		200.407.627	923.582.307
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.7	132.855.785	132.855.785
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	1.250.271.673	959.521.824

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		464.391.075.711	484.035.312.288
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		427.169.493.611	446.328.265.084
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	418.674.669.776	437.721.175.369
<i>Nguyên giá</i>	222		559.329.160.059	559.379.216.870
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(140.654.490.283)	(121.658.041.501)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	8.494.823.835	8.607.089.715
<i>Nguyên giá</i>	228		9.626.241.785	9.626.241.785
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(1.131.417.950)	(1.019.152.070)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
III. Bất động sản đầu tư	240	V.11	28.003.897.690	28.294.093.522
<i>Nguyên giá</i>	241		29.019.583.102	29.019.583.102
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		(1.015.685.412)	(725.489.580)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		750.070.000	750.070.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.12	750.070.000	750.070.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		8.467.614.410	8.662.883.682
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.13	7.219.571.155	7.143.951.682
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.14	1.248.043.255	1.518.932.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		484.451.650.790	498.520.227.351

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		439.532.004.015	408.735.759.789
I. Nợ ngắn hạn	310		93.586.278.822	90.876.856.000
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15	78.978.609.788	73.201.827.512
2. Phải trả người bán	312	V.16	754.320.526	5.129.944.741
3. Người mua trả tiền trước	313	V.17	1.716.672.632	993.414.458
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.18	159.668.077	28.648.613
5. Phải trả người lao động	315		940.765.180	901.265.160
6. Chi phí phải trả	316	V.19	4.246.684.810	4.094.583.504
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.20	6.564.298.632	6.293.790.613
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.21	225.259.177	233.381.399
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		345.945.725.193	317.858.903.789
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.22	1.036.192.641	1.153.730.141
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.23	344.909.532.552	316.705.173.648
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		44.919.646.775	89.784.467.562
I. Vốn chủ sở hữu	410		44.919.646.775	89.784.467.562
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.24	110.440.000.000	110.440.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.24	48.049.615.000	48.049.615.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	V.24	(57.675.882.380)	(33.152.673.305)
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.24	5.309.843.950	5.309.843.950
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.24	3.400.166.204	3.400.166.204
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.24	(64.604.095.999)	(44.262.484.287)
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		484.451.650.790	498.520.227.351

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số	
		cuối kỳ	đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		10.519.110.493	10.519.110.493
5. Ngoại tệ các loại		-	-
Dollar Mỹ (USD)		199.274,48	93.596,09
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 7 năm 2011

Nguyễn Trần Hùng
Người lập biểu

Nguyễn Thượng Bằng
Kế toán trưởng

Cáp Trọng Tuấn
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	54.163.245.285	43.727.567.047
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	54.163.245.285	43.727.567.047
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	48.434.490.827	47.470.421.770
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		5.728.754.458	(3.742.854.723)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	886.720.810	472.362.967
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	23.673.046.677	14.221.149.590
Trong đó: chi phí lãi vay	23		13.054.910.012	11.451.547.697
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	569.777.000	430.944.539
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	2.718.808.758	3.036.081.007
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(20.346.157.167)	(20.958.666.892)
11. Thu nhập khác	31		4.545.455	2.000.000
12. Chi phí khác	32		-	-
13. Lợi nhuận khác	40		4.545.455	2.000.000
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(20.341.611.712)	(20.956.666.892)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.18	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>(20.341.611.712)</u>	<u>(20.956.666.892)</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	<u>(1.842)</u>	<u>(1.898)</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 7 năm 2011

Nguyễn Trần Hùng
Người lập biểu

Nguyễn Thượng Bồng
Kế toán trưởng

Cáp Trọng Tuấn
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(20.341.611.712)	(20.956.666.892)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.9,10,11	19.487.919.805	19.491.055.116
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.4	10.207.296.882	2.666.117.046
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(4.545.455)	(58.056.850)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	13.054.910.012	11.451.547.697
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		22.403.969.532	12.593.996.117
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(5.260.242.557)	17.076.362.331
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		385.756.488	(1.132.788.283)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(2.883.901.206)	(11.787.216.858)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		257.569.221	(2.526.309.907)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(13.230.433.248)	(11.454.597.174)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		461.441.245	103.314.402
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(312.000.000)	(1.200.419.651)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		1.822.159.475	1.672.340.977
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9	(38.952.500)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		4.545.455	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	50.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	58.056.850
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(34.407.045)	108.056.850

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.15	(738.294.000)	(8.050.890.346)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<u><i>(738.294.000)</i></u>	<u><i>(8.050.890.346)</i></u>
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		1.049.458.430	(6.270.492.519)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	4.611.076.567	9.209.509.482
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(1.978.707)	(283.736.840)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	<u>5.658.556.290</u>	<u>2.655.280.123</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 7 năm 2011

Nguyễn Trần Hùng
Người lập biểu

Nguyễn Thượng Bằng
Kế toán trưởng

Cáp Trọng Tuấn
Tổng Giám đốc



148-C
TY
HỮU H
AN VÀ
AN
CH

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ.
- Ngành nghề kinh doanh** : Kinh doanh khai thác kho bãi và dịch vụ giao nhận hàng hóa; Tổ chức và thực hiện vận tải đa phương thức đối với container và các loại hàng hóa khác; Thực hiện các dịch vụ đại lý: container, tàu biển, liên hiệp vận chuyển, giao nhận hàng hóa v.v; Đóng mới và sửa chữa: container, các thiết bị, phương tiện bốc xếp, vận tải thủy bộ; Hoạt động chuyên doanh đưa người lao động và chuyên gia Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài; Mua bán thiết bị, vật tư ngành hàng hải, phương tiện vận tải - xếp dỡ; Mua bán sơn, sơn dầu, vecni; Dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu; Dịch vụ khai thuê hàng hải; Đào tạo dạy nghề; Kinh doanh vận tải biển; Dịch vụ môi giới hàng hải; Thuê và cho thuê tàu biển.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.
- Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức nhật ký chung.

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên, riêng đối với nguyên vật liệu quản lý trên tàu hạch toán theo phương pháp kê khai định kỳ.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được đối với hàng giảm giá, hư hỏng và kém mất phẩm chất.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.



CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	20 - 50
Máy móc và thiết bị	7
Phương tiện vận tải bộ	6 - 8
Tàu vận tải biển	15
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 6

6. **Bất động sản đầu tư**

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Công ty hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư được công bố tại thuyết minh số IV.5.

7. **Tài sản cố định vô hình**

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới 45.000 m² đất sử dụng của bãi Phú Thuận, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ.... Quyền sử dụng đất này được khấu hao theo thời hạn sử dụng là 45 năm.

Một số giá trị quyền sử dụng đất tại Chi nhánh Hải Phòng được trình bày gộp vào giá trị nhà cửa (tài sản cố định hữu hình) do không tách riêng được giá trị quyền sử dụng đất.

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao trong 5 năm.

8. **Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

9. **Đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư vào chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

10. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí sửa chữa tàu phát sinh định kỳ (cứ 5 năm phải thực hiện hai lần sửa chữa, sửa chữa đặc biệt và sửa chữa trung hạn), được phân bổ vào chi phí trong 2 năm (sửa chữa trung hạn) hoặc 3 năm (sửa chữa đặc biệt).

11. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

12. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

13. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

14. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

15. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm. Việc xử lý chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm được thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư cuối năm của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản nợ phải thu, phải trả ngắn hạn có gốc ngoại tệ được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán (chi tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái) và được ghi bút toán ngược lại để xoá số dư vào đầu năm sau.
- Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản nợ phải thu, phải trả dài hạn có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm. Nếu việc ghi nhận chênh lệch tỷ giá hối đoái của các khoản nợ phải trả dài hạn làm cho kết quả kinh doanh của Công ty bị lỗ thì một phần chênh lệch tỷ giá được phân bổ cho năm sau để Công ty không bị lỗ nhưng khoản lỗ chênh lệch tỷ giá ghi nhận vào chi phí trong năm ít nhất phải bằng chênh lệch tỷ giá của số dư ngoại tệ dài hạn phải trả trong năm đó. Khoản lỗ chênh lệch tỷ giá còn lại sẽ được phân bổ vào chi phí cho các năm sau với thời gian tối đa không quá 5 năm.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2010 : 18.932 VND/USD
256 VND/JPY
30/06/2011 : 20.618 VND/USD

16. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	294.949.144	80.459.571
<i>Văn phòng Công ty</i>	222.357.663	12.140.840
<i>Chi nhánh Hải Phòng</i>	72.591.481	68.318.731
Tiền gửi ngân hàng	5.363.607.146	4.530.616.996
<i>Văn phòng Công ty</i>	5.327.773.844	3.914.413.667
<i>Chi nhánh Hải Phòng</i>	35.833.302	616.203.329
Cộng	<u>5.658.556.290</u>	<u>4.611.076.567</u>

2. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu hoạt động bốc xếp	116.887.563	1.035.037.990
Phải thu hoạt động khác	1.962.762.039	2.401.766.904
Cộng	<u>2.079.649.602</u>	<u>3.436.804.894</u>

3. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước cho nhà thầu xây dựng, sửa chữa	4.408.000.000	825.000.000
Trả trước cho người bán khác	495.976.000	4.000.000
Cộng	<u>4.903.976.000</u>	<u>829.000.000</u>

4. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu khác về hoạt động cho thuê tàu	2.236.269.516	296.129.937
Phải thu về hoạt động khác	1.175.203.131	153.613.112
Cộng	<u>3.411.472.647</u>	<u>449.743.049</u>

5. Hàng tồn kho

Giá trị nguyên liệu, vật liệu tồn kho.

6. Chi phí trả trước ngắn hạn

Chi phí bảo hiểm P&I và bảo hiểm tàu còn phải phân bổ.

7. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa.

8. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng tại Văn phòng Công ty	1.200.271.673	749.521.824
Tạm ứng tại Chi nhánh Hải Phòng	50.000.000	210.000.000
Cộng	<u>1.250.271.673</u>	<u>959.521.824</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	27.963.442.194	1.875.498.862	528.633.275.941	906.999.873	559.379.216.870
Mua sắm mới trong kỳ	-	38.952.500	-	-	38.952.500
Thanh lý, nhượng bán trong kỳ	-	-	-	(89.009.311)	(89.009.311)
Số cuối kỳ	27.963.442.194	1.914.451.362	528.633.275.941	817.990.562	559.329.160.059
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	4.122.232.786	-	1.195.441.431	652.552.576	5.970.226.793
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	9.753.332.905	299.947.646	110.777.452.502	827.308.448	121.658.041.501
Khấu hao trong kỳ	1.074.024.026	111.795.257	17.883.095.004	16.543.806	19.085.458.093
Thanh lý, nhượng bán trong kỳ	-	-	-	(89.009.311)	(89.009.311)
Số cuối kỳ	10.827.356.931	411.742.903	128.660.547.506	754.842.943	140.654.490.283
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	18.210.109.289	1.575.551.216	417.855.823.439	79.691.425	437.721.175.369
Số cuối kỳ	17.136.085.263	1.502.708.459	399.972.728.435	63.147.619	418.674.669.776
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 517.443.931.862 VND và 395.823.289.225 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay dài hạn.

10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	9.566.530.785	59.711.000	9.626.241.785
Số cuối kỳ	9.566.530.785	59.711.000	9.626.241.785
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	974.368.835	44.783.235	1.019.152.070
Khấu hao trong kỳ	106.294.782	5.971.098	112.265.880
Số cuối kỳ	1.080.663.617	50.754.333	1.131.417.950
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	8.592.161.950	14.927.765	8.607.089.715
Số cuối kỳ	8.485.867.168	8.956.667	8.494.823.835
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**11. Tăng, giảm bất động sản đầu tư**

	Nhà cửa vật kiến trúc
Nguyên giá	
Số đầu năm	29.019.583.102
Số cuối kỳ	29.019.583.102
<i>Trong đó:</i>	
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-
Giá trị hao mòn	
Số đầu năm	725.489.580
Khấu hao trong kỳ	290.195.832
Số cuối kỳ	1.015.685.412
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	28.294.093.522
Số cuối kỳ	28.003.897.690
<i>Trong đó:</i>	
Tạm thời chưa sử dụng	-
Đang chờ thanh lý	-

Bất động sản đầu tư của Công ty là Nhà số 6 - 8 Đoàn Văn Bơ, quận 4, TP. Hồ Chí Minh. Tại thời điểm cuối kỳ, Công ty chưa có điều kiện để xác định giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư trên.

12. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư cổ phiếu		70.000		70.000
- Công ty Cổ phần Hàng hải Hà Nội	7	70.000	7	70.000
Đầu tư vào đơn vị khác		750.000.000		750.000.000
- Quỹ hỗ trợ đầu tư quốc gia		100.000.000		100.000.000
- Công ty Cổ phần Thương mại Hàng hải Hải Phòng	15.000	150.000.000	15.000	150.000.000
- Công ty Cổ phần Vinalines logistics Việt Nam	50.000	500.000.000	50.000	500.000.000
Cộng		750.070.000		750.070.000

13. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong kỳ	Số cuối kỳ
			lũy kế	lũy kế
Chi phí sửa chữa tàu Dream	5.027.119.283	-	(1.063.680.678)	3.963.438.605
Chi phí sửa chữa tàu Pride	-	2.606.376.768	(673.264.461)	1.933.112.307
Chi phí sửa chữa tàu Glory	2.116.832.399	-	(793.812.156)	1.323.020.243
Cộng	7.143.951.682	2.606.376.768	(2.530.757.295)	7.219.571.155

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

14. Tài sản dài hạn khác

Tài sản dài hạn khác là các khoản ký quỹ dài hạn.

15. Vay và nợ ngắn hạn

Khoản vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.23). Chi tiết phát sinh như sau:

Số đầu năm	73.201.827.512
Chênh lệch tỉ giá trong thanh toán trong kỳ	56.742.000
Chênh lệch tỉ giá do đánh giá lại số dư cuối kỳ	6.458.334.276
Số tiền vay đã trả trong kỳ	(738.294.000)
Số cuối kỳ	78.978.609.788

16. Phải trả người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả về hoạt động cho thuê tàu	665.649.784	4.382.211.365
Phải trả về hoạt động bốc xếp	50.520.000	282.661.816
Phải trả về hoạt động kinh doanh khác	38.150.742	465.071.560
Cộng	754.320.526	5.129.944.741

17. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Người mua trả tiền trước thuê tàu	1.716.029.506	979.731.000
Người mua trả tiền trước hoạt động khác	643.126	13.683.458
Cộng	1.716.672.632	993.414.458

18. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong kỳ</u>	<u>Số đã nộp trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	49.210.438	(31.843.552)	17.366.886
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(132.855.785)	-	-	(132.855.785)
Thuế thu nhập cá nhân	13.825.343	118.210.968	(119.865.106)	12.171.205
Thuế nhà đất	-	1.528.000	(1.528.000)	-
Tiền thuê đất	-	208.293.750	(104.146.875)	104.146.875
Các loại thuế khác	14.823.270	58.008.914	(46.849.073)	25.983.111
Cộng	(104.207.172)	435.252.070	(304.232.606)	26.812.292

Thuế nộp thừa được trình bày ở chi tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước (xem thuyết minh số V.7).

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho từng loại dịch vụ như sau:

Dịch vụ cung cấp dầu mua và bán tại nước ngoài	Không thuộc đối tượng chịu thuế
Dịch vụ cung cấp cho các doanh nghiệp trong khu chế xuất và dịch vụ cho thuê tàu vận tải quốc tế	0 %
Đại lý container, giao nhận, vận tải, bốc xếp và dịch vụ khác	10 %

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**Thuế nhà đất, tiền thuê đất**

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(20.341.611.712)	(20.956.666.892)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	-	-
Thu nhập chịu thuế	(20.341.611.712)	(20.956.666.892)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	-

Các loại thuế khác

Công ty nộp thay cho nhà thầu nước ngoài theo quy định hiện hành.

19. Chi phí phải trả

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí lãi vay	3.791.135.530	3.966.658.766
Phí bảo hiểm tàu	345.443.524	-
Các khoản khác	110.105.756	127.924.738
Cộng	4.246.684.810	4.094.583.504

20. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Bảo hiểm xã hội, thất nghiệp	80.985	2.551.902
Kinh phí công đoàn	327.098.800	225.136.620
Cổ tức, lợi nhuận phải trả - Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam	4.650.000.000	5.150.000.000
Các khoản phải trả khác	1.587.118.847	916.102.091
<i>Văn phòng Công ty</i>	870.372.873	504.352.618
<i>Chi nhánh Hải Phòng</i>	716.745.974	411.749.473
Cộng	6.564.298.632	6.293.790.613

21. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Số đầu năm	233.381.399
Chi quỹ trong kỳ	(8.122.222)
Số cuối kỳ	225.259.177

22. Phải trả dài hạn khác

Phải trả dài hạn khác là các khoản nhận ký quỹ.

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

23. Vay và nợ dài hạn

Vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để mua tàu. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay. Cụ thể:

- Hợp đồng vay số 02/07/HCM ngày 13 tháng 11 năm 2007: Vay mua tàu Lucent Ace (Tàu Dream) với số tiền là 8,42 triệu USD.
- Hợp đồng vay số 01/07/HCM ngày 12 tháng 9 năm 2007: Vay mua tàu Asean Energy (Tàu Pride) với số tiền là 6,3 triệu USD.
- Hợp đồng vay số 03/08/HCM ngày 03 tháng 4 năm 2008: Vay mua tàu Apollo Dua (Tàu Glory) với số tiền là 10 triệu USD.

Cả 3 hợp đồng vay đều có thời hạn vay là 96 tháng, ân hạn 6 tháng, thời hạn trả nợ trong 30 kỳ, mỗi kỳ trả nợ theo phụ lục của Ngân hàng. Lãi suất Sibor 6 tháng + 2,3% nhưng không thấp hơn 6%/năm cho hai hợp đồng số 01 và số 02 và 8,18%/năm cho 6 tháng đầu kể từ ngày giải ngân, từ tháng thứ 7 trở đi bằng lãi suất huy động USD của ngân hàng + 2,3% cho hợp đồng số 03.

Năm 2010 do tình hình kinh doanh khó khăn nên Công ty phải thực hiện gia hạn lại kế hoạch trả nợ cho các khoản vay.

Trong năm 2011, tình hình kinh doanh của Công ty vẫn khó khăn nên Công ty đã gửi công văn xin gia hạn lại kế hoạch trả nợ cho các khoản vay. Tuy nhiên, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh chưa có văn bản đồng ý chính thức về việc xin gia hạn trả nợ của Công ty.

Kỳ thanh toán vay dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	78.978.609.788	73.201.827.512
Trên 1 năm đến 5 năm	344.909.532.552	316.705.173.648
Tổng nợ	<u>423.888.142.340</u>	<u>389.907.001.160</u>

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn như sau:

Số đầu năm	316.705.173.648
Chênh lệch tỉ giá do đánh giá lại số dư	28.204.358.904
Số cuối kỳ	<u>344.909.532.552</u>

24. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 1 đính kèm.

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn đầu tư của Nhà nước	33.140.000.000	33.140.000.000
Vốn góp của các cổ đông khác	77.300.000.000	77.300.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	48.049.615.000	48.049.615.000
Cộng	<u>158.489.615.000</u>	<u>158.489.615.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	11.044.000	11.044.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	11.044.000	11.044.000
- Cổ phiếu phổ thông	11.044.000	11.044.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	11.044.000	11.044.000
- Cổ phiếu phổ thông	11.044.000	11.044.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

Chênh lệch tỷ giá hối đoái

Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện do đánh giá lại số dư của tiền và các khoản công nợ theo Thông tư số 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính. Chi tiết như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chênh lệch tỉ giá do đánh giá số dư có gốc ngoại tệ khoản nợ vay dài hạn	(57.675.882.380)	(33.163.744.082)
Chênh lệch tỉ giá do đánh giá số dư có gốc ngoại tệ của tiền và các khoản nợ ngắn hạn	-	11.070.777
Cộng	(57.675.882.380)	(33.152.673.305)

Mục đích trích lập quỹ đầu tư phát triển và quỹ dự phòng tài chính

Quỹ đầu tư phát triển được dùng để bổ sung vốn điều lệ của Công ty.

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
- Bù đắp khoản lỗ của Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	54.163.245.285	43.727.567.047
Doanh thu cho thuê tàu	37.149.009.717	27.785.486.322
Doanh thu bốc xếp	8.557.967.208	7.783.145.683
Doanh thu các hoạt động khác	8.456.268.360	8.158.935.042
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Doanh thu thuần	54.163.245.285	43.727.567.047

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

2. Giá vốn hàng bán

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp:	47.994.836.020	46.455.476.534
Chi phí nguyên vật liệu	3.178.670.194	1.740.496.424
Chi phí nhân công	9.738.568.295	8.387.360.900
Chi phí khấu hao tài sản cố định	19.362.371.606	19.365.912.672
Chi phí thuê và sửa chữa tài sản	3.930.464.544	6.713.419.547
Chi phí dịch vụ mua ngoài	11.782.242.217	10.248.286.991
Chi phí khác	2.519.164	-
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	439.654.807	1.014.945.236
Cộng	48.434.490.827	47.470.421.770

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi trái phiếu	-	37.000.000
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	30.877.052	21.056.850
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	855.843.758	414.306.117
Cộng	886.720.810	472.362.967

4. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	13.054.910.012	11.451.547.697
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	410.839.783	103.484.847
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	10.207.296.882	2.666.117.046
Cộng	23.673.046.677	14.221.149.590

5. Chi phí bán hàng

Chủ yếu là các khoản chi phí hoa hồng môi giới.

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	929.217.993	1.108.852.427
Chi phí vật liệu, dụng cụ quản lý	173.439.231	136.581.347
Chi phí khấu hao tài sản cố định	125.548.199	246.778.808
Chi phí dịch vụ mua ngoài	716.586.699	807.713.966
Chi phí khác	774.016.636	736.154.459
Cộng	2.718.808.758	3.036.081.007

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

7. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(20.341.611.712)	(20.956.666.892)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(20.341.611.712)	(20.956.666.892)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	11.044.000	11.044.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(1.842)	(1.898)

8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	3.352.109.425	1.877.077.771
Chi phí nhân công	10.667.786.288	9.496.213.327
Chi phí khấu hao tài sản cố định	19.487.919.805	19.491.055.116
Chi phí dịch vụ mua ngoài	16.429.293.460	17.769.420.504
Chi phí khác	1.346.312.800	1.288.735.362
Cộng	51.283.421.778	49.922.502.080

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và kế toán trưởng. Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt trong năm như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	584.692.406	507.050.268
Phụ cấp	124.351.087	147.240.000
Tiền thưởng	-	85.200.000
Cộng	709.043.493	654.290.268

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam	Cổ đông lớn

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ phải trả về cổ tức cho Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam là 4.650.000.000 VND (số tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 là 5.150.000.000 VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của dịch vụ do Công ty cung cấp.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Hoạt động cho thuê tàu định hạn.
- Hoạt động bốc xếp.

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty được trình bày ở phụ lục 2 đính kèm.

Khu vực địa lý

Hoạt động kinh doanh của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 7 năm 2011

Nguyễn Trần Hùng
Người lập biểu

Nguyễn Thượng Bồng
Kế toán trưởng

Cáp Trọng Tuấn
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ
 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011
Phụ lục 1: Tình hình biến động vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	110.440.000.000	48.049.615.000	(18.288.046.171)	5.307.712.414	3.398.034.668	(3.596.632.689)	145.310.683.222
Hoàn nhập chênh lệch tỉ giá do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ của tiền và các khoản nợ ngắn hạn cuối năm trước	-	-	(504.263.725)	-	-	-	(504.263.725)
Chênh lệch tỉ giá do đánh giá số dư có gốc ngoại tệ của tiền và các khoản nợ ngắn hạn cuối năm trước	-	-	11.070.777	-	-	-	11.070.777
Chênh lệch tỉ giá do đánh giá số dư có gốc ngoại tệ của khoản nợ dài hạn cuối năm trước	-	-	(18.129.896.165)	-	-	-	(18.129.896.165)
Phân bổ chênh lệch tỉ giá vào kết quả kinh doanh trong năm trước	-	-	3.758.461.979	-	-	-	3.758.461.979
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	-	(40.656.046.532)	(40.656.046.532)
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	-	2.131.536	2.131.536	(9.805.066)	(5.541.994)
Số dư cuối năm trước	110.440.000.000	48.049.615.000	(33.152.673.305)	5.309.843.950	3.400.166.204	(44.262.484.287)	89.784.467.562



CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
BẢO CAO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ
 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011
Phụ lục 1: Tình hình biến động vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	
							Cộng
Số dư đầu năm nay	110.440.000.000	48.049.615.000	(33.152.673.305)	5.309.843.950	3.400.166.204	(44.262.484.287)	89.784.467.562
Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ của tiền và các khoản nợ ngắn hạn cuối năm trước	-	-	(11.070.777)	-	-	-	(11.070.777)
Chênh lệch tỷ giá do đánh giá số dư có gốc ngoại tệ của khoản nợ dài hạn cuối kỳ	-	-	(28.204.358.904)	-	-	-	(28.204.358.904)
Phần bổ chênh lệch tỷ giá vào kết quả kinh doanh trong kỳ này	-	-	3.692.220.606	-	-	-	3.692.220.606
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	-	-	(20.341.611.712)	(20.341.611.712)
Số dư cuối kỳ này	110.440.000.000	48.049.615.000	(57.675.882.380)	5.309.843.950	3.400.166.204	(64.604.095.999)	44.919.646.775

Nguyễn Trần Hùng
 Người lập biểu

Nguyễn Thượng Bằng
 Kế toán trưởng

Cáp Trọng Tuấn
 Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 7 năm 2011



CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
BẢO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011
Phụ lục 2: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh:

	Hoạt động cho thuê tàu định hạn	Hoạt động bốc xếp	Các lĩnh vực khác	Cộng
Lũy kế từ đầu năm cho đến cuối kỳ này				
Năm nay	37.149.009.717	8.557.967.208	8.456.268.360	54.163.245.285
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	37.149.009.717	8.557.967.208	8.456.268.360	54.163.245.285
Chi phí bộ phận	37.765.673.609	7.010.910.540	4.227.683.678	49.004.267.827
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	(616.663.892)	1.547.056.668	4.228.584.682	5.158.977.458
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(2.718.808.758)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				2.440.168.700
Doanh thu hoạt động tài chính				886.720.810
Chi phí tài chính				(23.673.046.677)
Thu nhập khác				4.545.455
Chi phí khác				-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				(20.341.611.712)
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và chi phí trả trước dài hạn	2.606.376.768	-	38.952.500	2.645.329.268
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	19.808.012.121	1.786.484.137	424.180.842	22.018.677.100
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011
Phụ lục 2: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

	Hoạt động cho thuê tàu định hạn			Cộng
Lấy kể từ đầu năm cho đến cuối kỳ này Năm trước	Hoạt động bốc xếp	Các lĩnh vực khác		
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	7.783.145.683	8.158.935.042	43.727.567.047	
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	7.783.145.683	8.158.935.042	43.727.567.047	
Chi phí bộ phận				
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	6.183.391.000	3.820.746.798	47.901.366.309	
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	1.599.754.683	4.338.188.244	(4.173.799.262)	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(10.111.742.189)		(3.036.081.007)	
Doanh thu hoạt động tài chính			(7.209.880.269)	
Chi phí tài chính			472.362.967	
Thu nhập khác			(14.221.149.590)	
Chi phí khác			2.000.000	
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			-	
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			-	
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			(20.956.666.892)	
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và chi phí trả trước dài hạn	16.648.413.718	-	16.648.413.718	
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	22.389.362.927	1.786.484.137	24.603.163.217	
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	-	-	

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: 11 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011
Phụ lục 2: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Hoạt động cho thuê tàu định hạn	Hoạt động bốc xếp	Các lĩnh vực khác	Cộng
Số cuối kỳ				
Tài sản trực tiếp cho bộ phận	413.305.049.481	28.620.487.448	35.784.224.159	477.709.761.088
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				6.741.889.702
Tổng tài sản				484.451.650.790
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	430.634.612.938	50.520.000	7.521.178.643	438.206.311.581
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				1.325.692.434
Tổng nợ phải trả				439.532.004.015
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	422.770.620.177	6.410.710.762	62.921.311.753	492.102.642.692
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				6.417.584.659
Tổng tài sản				498.520.227.351
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	399.367.411.955	296.691.066	7.908.361.596	407.572.464.617
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				1.163.295.172
Tổng nợ phải trả				408.735.759.789

Nguyễn Trần Hùng
Người lập biểu

Nguyễn Thương Bồng
Kế toán trưởng

Cáp Trọng Tuấn
Tổng Giám đốc



TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 7 năm 2011